

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2012/NQ-HĐND

*Lào Cai, ngày 12 tháng 7 năm 2012***NGHỊ QUYẾT****Phê chuẩn mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá
trên địa bàn tỉnh Lào Cai****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XIV - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 15/6/2012 của UBND tỉnh về mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quy định về mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

1. Mức thu phí đấu giá tài sản:

a. Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá, theo quy định như sau:

STT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu/cuộc đấu giá
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu đồng
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu đồng + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu đồng + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu đồng + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ. Tổng số phí không quá 300 triệu đồng

b. Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản:

- Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo quy định như sau:

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

3. Quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

a. Trường hợp bán đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân mức thu như sau:

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Trên 500 triệu đồng	500.000

b. Trường hợp bán đấu giá quyền sử dụng đất khác, mức thu như sau:

STT	Diện tích đất	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Trên 5 ha	5.000.000

c. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá được hoàn trả toàn bộ số tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 2 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

4. Về việc quản lý và sử dụng *(không áp dụng đối với phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất)*:

- Đối với đơn vị thu phí do Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện, nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước, số còn lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá theo quy định.

- Đối với đơn vị thu phí do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện, nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước, số còn lại 50% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá theo quy định.

- Đối với đơn vị thu phí do doanh nghiệp bán đấu giá tài sản thực hiện: Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định đối với số phí thu được và quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIV thông qua ngày 11/7/2012; có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và bãi bỏ Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 32/2006/NQ-HĐND ngày 16/12/2006 của HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIII về phê chuẩn phương án sửa đổi, bổ sung bãi bỏ và ban hành một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Văn Cường